

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hải Phòng, trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 như sau:

PHẦN I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Khái quát tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương, tình hình trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai

Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai thuộc phường Lê Chân là địa bàn trung tâm thành phố, dân trí cao. Trường được thành lập năm 1927 mang tên trường Ecole des jeunes filles. Trường là một trong số ít ngôi trường cổ kính nhất thành phố Hải Phòng. Từ năm học 1955-1956, trường mang tên Trường Cấp I Minh Khai. Từ năm học 1975-1976, trường mang tên Trường Cấp I+II Minh Khai. Năm học 1979-1980, trường đổi tên thành Trường phổ thông cơ sở Minh Khai. Từ năm học 1991-1992, trường lại mang tên Trường Cấp I Minh Khai. Đến năm học 1997-1998, trường đổi tên thành trường Tiểu học Minh Khai. Từ năm học 2006-2007 đến nay trường mang tên Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai.

Trường được xếp hạng Di tích Lịch sử nên việc xây mới, cải tạo còn nhiều thủ tục. Cơ sở vật chất không ngừng được cải thiện đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản cho hoạt động giảng dạy và học tập của thầy và trò nhà trường. Hiện tại trường chưa có đủ các phòng chức năng.

Dân cư trong phường có sự biến động mạnh, ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục của nhà trường. Số lượng Học sinh diện KT1 vắng mặt nhiều, do di dân tái định cư, chuyển nhà nhưng chưa chuyển hộ khẩu khiến nhà trường cũng gặp nhiều khó khăn trong công tác rà soát trẻ thuộc đối tượng vận động ra lớp.

Tổng diện tích đất của trường là 3587,5 m².

Trong những năm qua, nhà trường đã luôn nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu thi đua Dạy tốt- Học tốt, viết lên những trang sử truyền thống tốt đẹp, tự hào luôn là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các trường Tiểu học. Nhiều năm liền trường đạt: Tập thể lao động xuất sắc. Trường vinh dự được nhận:

+ Bằng khen của Thủ tướng chính phủ đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2012-2013 đến năm học 2016-2017, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc – QĐ số 1270/ QĐ-TTg ngày 25/8/2017.

+ Huân chương lao động hạng Nhất: Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc - QĐ số 1140/QĐ-CTN, ngày 14/7/2020.

+ Cờ thi đua của Công đoàn Giáo dục Việt Nam: Công đoàn cơ sở xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” năm học 2019-2020.

+ Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học năm học 2019-2020”- QĐ số 3639/QĐ BGDĐT, ngày 12/11/2020.

+ Bằng khen của Hội đồng trung ương đội TNTP Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia bình chọn trực tuyến Cuộc thi Video clip thiếu nhi các dân tộc hát quốc ca tại địa chỉ đỏ “Em yêu Tổ quốc Việt Nam” - QĐ 14/HĐĐTƯ ngày 04/5/2021.

+ Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành phố: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2020-2021 - QĐ số 203/QĐ-LĐLĐ, ngày 29/7/2021.

+ Cờ Chính phủ Hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm học 2022-2023, QĐ số 1306/QĐ-TTg ngày 08/11/2023.

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của thành phố giai đoạn 2018-2023 - QĐ số 1561/QĐ-CT, ngày 7/6/2023

+ Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành phố: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2022-2023 - QĐ số 996/QĐ-LĐLĐ, ngày 30/8/2023.

+ Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố - QĐ số 2974/QĐ-CT ngày 21/8/2024.

- Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

2. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Đảng ủy và chính quyền địa phương rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường.

Năm học 2023-2024: Trường được tu bổ, tôn tạo các hạng mục phụ trợ: Khu vệ sinh.

Năm học 2024-2025: Tu bổ, sửa chữa dãy nhà B.

Năm học 2025-2026: Tu bổ dãy nhà C, nhà D, phòng y tế, nhà bảo vệ và sân trường và được trang bị 01 phòng học thông minh.

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học. Thiết bị dạy học đạt mức tối thiểu 1 bộ/lớp.

Trường có hệ thống Camera bao quát toàn bộ sân trường, lớp học, hành lang, khuôn viên trường học đảm bảo an ninh trật tự.

3. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Nhiều CMHS quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

Phối hợp với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh tạo điều kiện cho con em học tập tốt.

Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, không có học sinh bỏ học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

2. Thực trạng của nhà trường.

2.1. Quy mô trường lớp

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có tổng số học sinh: 1619 học sinh, chia thành 37 lớp (Tỉ lệ học sinh/ lớp là: 44 HS/lớp).

Biểu 1. Thống kê tình số lớp, số học sinh năm 2024 – 2025

Khối	Số lớp	Tổng số HS
1	7	287
2	7	320
3	6	275
4	8	337
5	9	400
Tổng	37	1619

*** Ưu điểm:**

Sĩ số học sinh trên lớp ở các khối đảm bảo, thuận lợi cho việc giảng dạy, theo dõi chất lượng học sinh.

Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 thực hiện 100%.

*** Hạn chế:**

Số trẻ sinh trong các độ tuổi hàng năm không ổn định, do một số em ở nơi khác chuyển đến hoặc thuộc diện KT1 vắng mặt nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, sắp xếp đội ngũ.

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Biểu 2. Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2024 – 2025

Bậc học		Tổng số	Độ tuổi			
			Dưới 30	31->40	41->50	Trên 50
Tiểu học	Quản lý	03			01	02
	Giáo viên	64	09	12	28	15
	TPT Đội	01		1		
	Nhân viên	02		01	01	
Tổng		70	09	14	30	17

Biểu 3. Thống kê cơ cấu đội ngũ CBQL, giáo viên năm học 2024 – 2025

Giáo viên	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Còn thiếu
Tiểu học	50	50	0	0
Âm nhạc	3	3	0	0
Mỹ thuật	03	03	0	0
Thể dục	01	01	0	0
Tiếng Anh	06	06	0	0
Tin học	02	01	01	0
Tổng	65	64	01	0

2.3. Chất lượng

a. Đối với Cán bộ quản lý:

- Tổng số: 03. Trong đó:

+ Thạc sĩ: 02; Đại học: 01.

+ Trung cấp lý luận chính trị: 03.

b. Đối với giáo viên:

- Tổng số: 67; nữ 62. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 67/67 đạt 100%.
- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên năm học 2023-2024: Tốt: 63 đ/c.

Số đảng viên của trường: 57, tỷ lệ 85%.

Biểu 4. Số giáo viên giỏi, GVCNG các cấp 2 năm gần đây:

Năm học	Cấp trường	Cấp quận	Cấp TP	Cấp quốc gia
2023-2024	0	07	0	0
2024-2025	53	08	01	0

*** Ưu điểm:**

Tập thể Sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác. Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.

Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.

Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Đa số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có nhiều giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

*** Hạn chế:**

Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

2.4. Chất lượng giáo dục toàn diện

Biểu 5. Thống kê chất lượng đạt trà, thống kê chất lượng học sinh năng khiếu 2 năm gần đây

Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025
Số lớp	41	37
Số học sinh	1695	1619
Số học sinh được khen	1449	1376
Hoàn thành chương trình lớp học	1310/1310	1219/1219
Hoàn thành CTTH	385/385	400/400

Giải các cuộc giao lưu, sân chơi trí tuệ các cấp	Tổng giải 599 giải - Quốc Tế: đạt 16 giải trong đó 4 giải nhất, 9 giải nhì, 2 giải ba và 01 giải khuyến khích ở các môn: sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc, TIMO, ASMO, ... - Cấp Quốc gia: đạt 167 giải gồm 18 giải xuất sắc, 33 giải nhất, 46 giải nhì, 57 giải ba và 13 giải khuyến khích. - Cấp Thành phố: đạt 197 giải trong đó 2 giải xuất sắc, 42 giải nhất, 46 giải nhì, 31 giải ba và 76 giải khuyến khích - Cấp quận: đạt 219 giải trong đó 1 giải xuất sắc, 109 giải nhất, 76 giải nhì, 22 giải ba và 11 giải khuyến khích	Tổng số giải: 571 * Cấp Quốc tế: 13 giải. * Cấp Quốc gia: 221 giải (75 HCV, 51 HCB, 69 HCD, 26 KK) ở các môn thi vẽ tranh Em yêu chủ bộ đội; Cuộc thi “Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc lần thứ 20” năm 2024; Giải vô địch Roller Sport xuất sắc quốc gia năm 2025; Cuộc thi chữ đẹp Việt toàn quốc... * Cấp Thành phố: 185 giải (01 Xuất sắc, 37 Nhất, 57 Nhì, 43 Ba, 47 KK) * Cấp quận: 152 giải (19 Xuất sắc, 98 Nhất, 17 Nhì, 12 Ba, 06 KK) Môn bóng đá: giành cúp vô địch giải bóng đá thiếu niên nhi đồng tranh cúp Lê Chân lần thứ 3 liên tiếp.
---	---	---

Nhìn chung học sinh ngoan, lễ phép. Chất lượng đại trà ổn định, chất lượng học sinh năng khiếu ngày càng tăng. Các cuộc thi giao lưu của thầy và trò đều có thành tích..

2.5. Cơ sở vật chất:

Biểu 6. Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2024 – 2025

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 2	Số lượng	Diện tích/phòng	Ghi chú
1	Khối phòng hành chính					
1.1	Phòng Hiệu trưởng	có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	có phòng làm việc và đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	1	42 m ²	
1.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	có đầy đủ máy móc,	có đầy đủ máy móc, thiết bị		40 m ²	

		thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	văn phòng theo quy định hiện hành;	1		
1.3	Phòng hành chính	bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	bảo đảm có 01 phòng; có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành;	1	32 m ²	
1.4	Phòng bảo vệ	bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;	bảo đảm có 01 phòng; đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;	1	11 m ²	
1.5	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt	phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường;	5	11,4m ²	
1.6	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.	có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.	1	181,4m ²	Nhà xe chung GV,HS
2	Khối phòng học tập					
2.1	Phòng học	1,35m ² /học sinh; 1,50m ² /học sinh nếu kết hợp nghỉ trưa	1,35m ² /học sinh; 1,50m ² /học sinh nếu kết hợp nghỉ trưa	35	47m ² - 82m ²	
2.5	Phòng học bộ môn Tin học	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1	60,5m ²	

2.6. Thiết bị dạy học

3	Khối phòng hỗ trợ học tập					
3.1	Thư viện, thiết bị	0,60m ² /học sinh	0,60m ² /học sinh; phòng đọc 2,40m ² /chỗ	1	60,5m ²	
3.4	Phòng Đội Thiếu niên	0,03m ² /học sinh	0,03m ² /học sinh	1	40,6m ²	
3.5	Phòng truyền thống	48m ² /phòng		1	29 m ²	
4	Khối phụ trợ					
4.1	Phòng họp	1,20m ² /người	1,20m ² /người	1	49,9 m ²	Chuyển mục đích sử dụng thành phòng GV
4.2	Phòng Y tế trường học	24m ² /phòng	24m ² /phòng	1	12,5 m ²	
4.3	Nhà kho	48m ² /kho			19m ²	
4.5	Khu vệ sinh học sinh	0,06m ² /học sinh		4	60,5m ² (HS nam) 53m ² (HS nữ)	
4.7	Phòng giáo viên	-	4m ² /giáo viên	1	49,85 m ²	
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao					
5.1	Sân trường	1,50m ² /học sinh		1	1364 m ²	
6	Khối phục vụ sinh hoạt					
6.1	Nhà bếp	0,30m ² /học sinh	0,30m ² /học sinh	1	90,5 m ²	
6.2	Kho bếp	10m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực	10m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực	1	9 m ²	

Nhà trường căn cứ danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021; Quyết định 3051/Q Đ-UBND ngày 18/10/2022; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023

- Năm 2024:

Tổng số danh mục thiết bị nhà trường rà soát, đề xuất mua sắm thiết bị tối thiểu với tổng số tiền là 300.000.000 đồng

- Năm 2025:

Tổng số danh mục thiết bị nhà trường rà soát, đề xuất mua sắm thiết bị tối thiểu với tổng số tiền là 150.000.000 đồng.

Nhà trường có đầy đủ CSVC khang trang, hiện đại, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác dạy và học. Xung quanh trường có tường bao xây cao thành. Cảnh quan thân thiện với môi trường, sân chơi sạch sẽ, thoáng mát, 02 cổng trường được xây dựng kiên cố.

III. Phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức

1. Điểm mạnh

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

Đảng bộ trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai được nâng cấp từ Chi bộ thành Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ phường Lê Chân từ tháng 3/2024 nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

Giáo viên năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học; Việc phân công công tác cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường của từng đồng chí nên đảm bảo hiệu quả công việc tốt và phù hợp với Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; chất lượng giáo dục đạt được những thành tích đáng khích lệ. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đảm bảo yêu cầu quy định đáp ứng mục tiêu giáo dục. Chất lượng đại trà luôn duy trì ổn định đặc biệt tỉ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện của nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đội ngũ giáo viên có chất lượng, trình độ đào tạo đạt chuẩn cao, phẩm chất đạo đức tốt, luôn là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Giáo viên làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và công tác Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều là những giáo viên đang ở độ tuổi đoàn viên thanh niên. Các đồng chí đều có năng lực công tác tốt, nhiệt huyết, trách nhiệm, yêu nghề và luôn sáng tạo đi đầu trong mọi hoạt động

phong trào của nhà trường, địa phương.

2. Điểm yếu

Diện tích sân trường hẹp nên các hoạt động ngoài giờ còn hạn chế.

3. Thời cơ

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

Cơ sở vật chất được tu bổ, sửa chữa. Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đạt trình độ chuẩn.

4. Thách thức

Năm học 2025-2026 gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với tất cả các khối lớp là các yêu cầu về sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

Việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số giáo viên khả năng tiếp cận và đổi mới trong công tác giáo dục còn chậm.

Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục.

5. Xác định vấn đề ưu tiên

Tiếp tục đề xuất tu bổ, sửa chữa các dãy nhà A,E, mua sắm thêm thiết bị phục vụ của CB,GV: Máy soi, máy tính phòng tin.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công tác chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi học sinh. Xây dựng nhà trường văn hóa.

Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, không còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Chú trọng rèn kỹ năng sống, tạo nhiều sân chơi, hoạt động trải nghiệm để phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh theo chương trình GDPT 2018. Tham gia đầy đủ các Hội thi, các cuộc giao lưu và phấn đấu đạt nhiều thành tích cao.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030

I. Tổng quan

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai đã dần từng bước phấn đấu vươn lên. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động xuất sắc.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn xa hơn nữa nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của ban Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường Lê Chân. Thống nhất có hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025- 2030.

II. Định hướng phát triển

1. Quy mô số lớp, số học sinh.

Biểu 7. Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2025-2030

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2025-2026	7	315	7	288	7	326	6	285	8	338	35	1553
2026-2027	8	280	7	315	7	288	7	326	6	285	35	1459
2027-2028	6	210	8	280	7	315	7	288	7	326	35	1419
2028-2029	7	245	6	210	8	280	7	315	7	288	35	1338
2029-2030	7	245	7	245	6	210	8	280	7	315	35	1295

2. Tầm nhìn:

Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Duy trì trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1.

3. Sứ mệnh:

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

III. Các nhóm phát triển trường giai đoạn 2025-2030

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

a. Mục tiêu phát triển giáo dục

Thực hiện chương trình GDPT mới 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT.

Tiếp tục dạy học 02 buổi/ngày đối với 100% học sinh. Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh các lớp (02 tiết/tuần với học sinh lớp 1,2; 04 tiết/tuần đối với lớp 3,4,5). Dạy tin học với học sinh lớp tất cả các lớp khối 3,4,5.

Áp dụng dạy học theo chương trình mới; Tiếp tục đổi mới SHCM theo nghiên cứu bài học, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục di sản, dạy học STEM, công dân số, lịch sử địa phương.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2025 đến năm 2030 có 99% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 99% - 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học.

100% CB, GV, NV, HS ứng dụng chuyển đổi số trong dạy và học.

b. Phát triển chất lượng giáo dục

* Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2025 đến 2030

Hoàn thành chương trình lớp học: 100%.

Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

c. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng phẩm chất, năng lực và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường, tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

1.2. Đảm bảo chất lượng

a. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo sử dụng hiệu quả tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị được trang cấp và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên.

Đảm bảo trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, công nghệ số.

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CB, GV, NV phù hợp với yêu cầu.

b. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, ...

Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn hạn chế. Phấn đấu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

Tổ chức các hoạt động phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

Tăng cường phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, chú trọng dạy học nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh.

Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh lên hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

c. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học.

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

d. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng.

Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách

nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 20% giáo viên được xếp loại Xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 99% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường. GV tham gia thi GVG cấp Phường, Thành phố đạt kết quả cao.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Biểu 8. Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2025 đến 2030

Đội ngũ	Số lượng hiện có	Số lượng cần bổ sung theo các năm học				
		2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Cán bộ quản lý	3	0	0	0	0	0
GV dạy văn hóa	50	0	0	0	0	0
GV dạy bộ môn	14	0	0	0	0	0
TPT	1	0	0	0	0	0
Nhân viên	2	0	0	0	0	0
Tổng	70	0	0	0	0	0

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các tiêu chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CB, GV, NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Sử dụng tối đa hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin, CDS trong dạy học và quản lý nhà trường.

Tham mưu đầu tư xây dựng thêm các phòng chức năng.

Biểu 9. Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2025 đến 2030

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
Máy tính để bàn	Bộ	30	300.000.000
Máy tính xách tay	Chiếc	03	72.000.000

Tổng cộng	372.000.000
------------------	--------------------

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng hoặc có phương hướng sử dụng nhà đa năng.

Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp-an toàn thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng cường nguồn lực tài chính

Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

4.2. Giải pháp thực hiện

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu phục vụ dịch vụ theo hướng dẫn Nghị quyết 08 của HĐND Thành phố.

Huy động các nguồn lực xã hội khác như: các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm thiết bị phục vụ học tập.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Thực hiện tốt trang Fanpage và Zalo nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị.

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào việc quảng bá, xây dựng

thương hiệu nhà trường. Đáp ứng được thời đại kỉ nguyên số.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai giai đoạn 2025-2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin trường và trên trang Website của nhà trường.

1.2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2025-2028:**

Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu bổ sung trang thiết bị dạy học.

Tiếp tục duy trì kiểm định cấp độ 1.

*** Giai đoạn 2028 - 2030:**

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

Xây thêm các phòng chức năng.

Duy trì các tiêu chuẩn, tiêu chí đạt kiểm định chất lượng mức độ 1.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

*** Hiệu trưởng:**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

*** Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Tổ trưởng chuyên môn:**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

*** Giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm đề bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

*** Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

*** Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

Phối hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh trong công tác phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Tăng cường giáo dục gia đình, vận động CMHS quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ

Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục tiếp tục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất, bảo vệ an ninh an toàn trường học.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai giai đoạn 2025-2030 đã được thông qua BCH Đảng bộ, tập thể Hội đồng sư phạm. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&XH (b/c);
- Đăng tải trên trang Website;
- Niêm yết tại trường;
- CBQL, Các đoàn thể, bộ phận (Th/h);
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thuý Nga

